

vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Tài chính để nghiên cứu giải quyết./.

KT. Bộ trưởng Bộ Tài chính
Thủ trưởng

TRẦN VĂN TÁ

BỘ TƯ PHÁP

THÔNG TƯ số 05/2003/TT-BTP
ngày 29/10/2003 hướng dẫn
công tác thi đua khen thưởng
trong ngành Tư pháp.

Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 56/1998/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 1998 của Chính phủ quy định các hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng của Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các cấp; cụ thể hóa tiêu chuẩn khen thưởng Huân chương Lao động;

Sau khi trao đổi với Viện Thi đua -

Khen thưởng Nhà nước, Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng trong ngành Tư pháp như sau:

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

A. NGUYÊN TẮC THI ĐUA
KHEN THƯỞNG

1. Nguyên tắc thi đua gồm:
 - a) Tự nguyện, tự giác, công khai;
 - b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.
2. Nguyên tắc khen thưởng gồm:
 - a) Chính xác, công khai, công bằng, kịp thời;
 - b) Mỗi hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng;
 - c) Bảo đảm tính thống nhất giữa tính chất, hình thức và đối tượng khen thưởng;
 - d) Kết hợp chặt chẽ động viên tinh thần với khuyến khích bằng lợi ích vật chất.

B. TỔ CHỨC THI ĐUA

1. Thủ trưởng đơn vị có trách nhiệm chủ trì, phối hợp chặt chẽ giữa các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp thường xuyên

01339449

chỉ đạo tổ chức, duy trì, nhân rộng phong trào thi đua trong đơn vị mình, trong phạm vi lĩnh vực, địa bàn mình quản lý, nhằm phát triển phong trào mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng, có hiệu quả và phát hiện kịp thời cá nhân, tập thể có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Phát động phong trào thi đua phải có chương trình, kế hoạch, xác định rõ mục tiêu, nội dung, chỉ tiêu, phạm vi và đối tượng thi đua cụ thể, bám sát các nhiệm vụ công tác của Ngành, địa phương, đơn vị.

3. Phong trào thi đua cần được phát động sâu rộng, thường xuyên, liên tục trên các lĩnh vực công tác, đến từng đơn vị, từng cán bộ, công chức.

4. Tổ chức phong trào thi đua đảm bảo thiết thực, hiệu quả, không phô trương hình thức; thực hiện kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào; xây dựng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; thường xuyên tuyên truyền, phổ biến, cổ động cho phong trào thi đua.

5. Tổ chức thực hiện tốt việc đăng ký giao ước thi đua giữa các đơn vị, cá nhân đối với các danh hiệu thi đua, Cờ thi đua của Ngành và Cờ thi đua của Chính phủ.

C. ĐỐI TƯỢNG KHEN THƯỞNG

1. Cá nhân đang công tác trong các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, các cơ quan thi hành án địa phương.

2. Các tập thể trong ngành Tư pháp bao gồm các đơn vị cơ sở và các tập thể nhỏ trong đơn vị cơ sở:

2.1. Các đơn vị cơ sở:

- Cơ quan Bộ Tư pháp;
- Cục Con nuôi quốc tế;
- Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm;
- Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật;
- Cục Thi hành án dân sự;
- Cục Trợ giúp pháp lý;
- Viện Khoa học pháp lý;
- Trung tâm Tin học;
- Nhà xuất bản Tư pháp;
- Báo Pháp luật;
- Tạp chí Dân chủ và Pháp luật;
- Trường Đại học Luật Hà Nội;
- Trường Đào tạo các chức danh tư pháp;
- Các Sở Tư pháp.

2.2. Tập thể nhỏ trong các đơn vị cơ sở bao gồm:

- Các Vụ, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ thuộc cơ quan Bộ Tư pháp;

- Các đơn vị thuộc Cục Con nuôi quốc tế, Cục Đăng ký quốc gia giao dịch bảo đảm, Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Cục Thi hành án dân sự, Cục Trợ giúp pháp lý, Viện Khoa học pháp lý, Trung tâm Tin học;

- Các khoa, phòng và các đơn vị thuộc Trường Đại học Luật Hà Nội, Trường Đào tạo các chức danh tư pháp;

- Các đơn vị thuộc Báo Pháp luật, Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, Nhà xuất bản Tư pháp;

- Các Phòng thi hành án tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Đội thi hành án quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

3. Các cá nhân, tập thể khác (thuộc các cơ quan tư pháp địa phương, các cơ quan hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, các tổ chức pháp chế ngành, các cơ quan, tổ chức nước ngoài...) có thành tích xuất sắc đóng góp trong các lĩnh vực công tác tư pháp.

II. HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

A. HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

1. Các hình thức khen thưởng của ngành Tư pháp

1.1. Danh hiệu thi đua:

- Đối với cá nhân:

+ Lao động giỏi;

+ Chiến sĩ thi đua cơ sở;

+ Chiến sĩ thi đua ngành Tư pháp.

- Đối với tập thể:

+ Tập thể lao động giỏi;

+ Tập thể lao động xuất sắc.

1.2. Các hình thức khen thưởng:

- Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị cơ sở;

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp;

- Cờ thi đua của ngành Tư pháp.

2. Các hình thức khen thưởng của Nhà nước

2.1. Danh hiệu thi đua:

- Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

2.2. Các hình thức khen thưởng:

- Cờ thi đua của Chính phủ;

- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ;

- Huân chương Lao động (các hạng)...

3. Mối quan hệ giữa danh hiệu thi đua, Cờ thi đua và các hình thức khen thưởng khác:

3.1. Danh hiệu thi đua, Cờ thi đua là

hình thức khen thưởng ghi nhận kết quả thi đua của năm thi đua và là căn cứ để lựa chọn những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu để đề nghị lãnh đạo các cấp tặng thưởng Giấy khen, Bằng khen hoặc Huân chương các hạng.

Việc tặng thưởng các danh hiệu thi đua, Cờ thi đua được tiến hành khi kết thúc năm thi đua trên cơ sở đăng ký giao ước thi đua từ đầu năm và được bình xét công khai giữa các thành viên tham gia thi đua.

3.2. Giấy khen, Bằng khen và Huân chương các hạng là hình thức khen thưởng để tặng cho những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong các phong trào thi đua, đồng thời còn để tặng cho tập thể, cá nhân lập được thành tích đột xuất, đặc biệt xuất sắc không nằm trong các chỉ tiêu thi đua hoặc không tham gia ký kết giao ước trong một tổ chức thi đua nào. Thành tích đột xuất đã được khen trong năm thi đua chỉ được xem như một yếu tố gia tăng khi xét thành tích trong tổng kết năm thi đua.

B. TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

1. Lao động giỏi

Công chức được khen thưởng danh

hiệu Lao động giỏi phải đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Giỏi về chuyên môn, nghiệp vụ; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; đạt chất lượng hiệu quả công tác tốt;

- Chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần tự lực cánh sinh; đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; có đạo đức, lối sống lành mạnh; có đăng ký thi đua và tích cực tham gia các phong trào thi đua;

- Tích cực học tập đảm bảo tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch công chức mà mình đang đảm nhiệm (trình độ chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ ngoại ngữ).

Danh hiệu Lao động giỏi mỗi năm được xét khen thưởng một lần do Thủ trưởng đơn vị cơ sở quyết định đối với công chức trong đơn vị cơ sở; Giám đốc Sở Tư pháp được Bộ trưởng Bộ Tư pháp ủy quyền quyết định đối với công chức thuộc Phòng thi hành án và Đội thi hành án; Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định đối với công chức trong các đơn vị thuộc Cơ quan Bộ Tư pháp.

Công chức được tặng danh hiệu Lao động giỏi được cấp giấy chứng nhận kèm

theo tiền thưởng không quá 1/2 tháng lương tối thiểu.

2. Chiến sỹ thi đua cơ sở

Công chức được khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở phải đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; đạt chất lượng hiệu quả công tác cao; Tích cực phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, phương pháp làm việc và áp dụng khoa học kỹ thuật mới;

- Gương mẫu chấp hành nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị và chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tinh thần tự lực cánh sinh; nêu cao tinh thần đoàn kết, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp; có đạo đức, lối sống lành mạnh; có đăng ký thi đua và tích cực tham gia các phong trào thi đua;

- Tích cực học tập đảm bảo tiêu chuẩn nghiệp vụ ngạch công chức mà mình đang đảm nhiệm (trình độ chính trị, quản lý nhà nước, chuyên môn nghiệp vụ, ngoại ngữ).

Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở mỗi năm được xét khen thưởng một lần, do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định đối với công chức trong các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp.

Công chức được tặng danh hiệu Chiến

sỹ thi đua cơ sở được cấp giấy chứng nhận kèm theo tiền thưởng không quá 1 tháng lương tối thiểu.

3. Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp

Công chức được khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp phải đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Là người tiêu biểu, xuất sắc nhất trong số Chiến sỹ thi đua cơ sở và có 3 năm liên tục được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở, hoặc nếu chưa đủ 3 năm liên tục là Chiến sỹ thi đua cơ sở thì thành tích phải là tấm gương sáng của Ngành;

- Hoặc là người tiêu biểu, xuất sắc nhất trong số những người có 3 năm liên tục được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hoặc của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh;

- Có đề án hoặc sáng kiến được áp dụng vào lĩnh vực quản lý của Ngành, đơn vị.

- Có đăng ký thi đua và tích cực tham gia các phong trào thi đua.

Danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp 5 năm được xét khen thưởng 2 lần vào năm thứ 3 và năm thứ 5 của kế hoạch 5 năm do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định đối với các công chức đang công tác trong các đơn vị thuộc Bộ Tư

pháp, cơ quan thi hành án và Giám đốc Sở Tư pháp.

Công chức được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp được cấp giấy chứng nhận và Huy hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp kèm theo tiền thưởng không quá 2 tháng lương tối thiểu.

4. Chiến sỹ thi đua toàn quốc

Công chức được khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc phải đạt các tiêu chuẩn sau đây:

Là người tiêu biểu xuất sắc nhất trong số Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp, có 2 lần liên tục là Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp và phải đủ 3 điều kiện sau:

+ Đợt xét chọn phải đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp;

+ Thành tích 3 năm cuối được Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen hoặc Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động;

+ Có đăng ký thi đua và tích cực tham gia các phong trào thi đua.

Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc 5 năm được xét khen thưởng một lần vào năm cuối kế hoạch 5 năm do Thủ tướng Chính phủ quyết định đối với công chức đang công tác trong các đơn vị thuộc Bộ

Tư pháp, cơ quan thi hành án và Giám đốc Sở Tư pháp.

Công chức được tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc được cấp giấy chứng nhận và Huy hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc kèm theo tiền thưởng không quá 3 tháng lương tối thiểu.

5. Tập thể Lao động giỏi

Tập thể nhỏ trong đơn vị cơ sở được khen thưởng danh hiệu Tập thể lao động giỏi phải đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành nhiệm vụ và kế hoạch được giao, có đăng ký thi đua và tổ chức phong trào thi đua nền nếp và có hiệu quả thiết thực;

- Chấp hành tốt đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tập thể đoàn kết, vững mạnh;

- Có ít nhất 30% cá nhân trong đơn vị đạt danh hiệu Lao động giỏi và không có người bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

Danh hiệu Tập thể Lao động giỏi mỗi năm được xét khen thưởng một lần do Thủ trưởng đơn vị cơ sở quyết định đối với tập thể nhỏ trong đơn vị cơ sở; Giám đốc Sở Tư pháp được Bộ trưởng Bộ Tư pháp ủy quyền quyết định đối với Phòng thi hành án và các Đội thi hành án; Bộ

trưởng Bộ Tư pháp quyết định đối với tập thể nhỏ thuộc Cơ quan Bộ Tư pháp.

Tập thể Lao động giỏi được cấp giấy chứng nhận kèm theo tiền thưởng không quá 1 tháng lương tối thiểu.

6. Tập thể Lao động xuất sắc

Tập thể nhỏ trong đơn vị cơ sở được khen thưởng danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc phải đạt được các tiêu chuẩn sau đây:

- Sáng tạo, vượt khó, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước; có đăng ký thi đua và có phong trào thi đua nề nếp, thiết thực được đơn vị bạn suy tôn, học tập;

- Gương mẫu, đi đầu trong việc chấp hành đường lối, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tập thể đoàn kết, trong sạch, vững mạnh;

- Có ít nhất 50% cá nhân trong đơn vị đạt danh hiệu Lao động giỏi, có cá nhân được khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở và không có người bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc mỗi năm được xét khen thưởng một lần do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định đối với tập thể nhỏ trong các đơn vị cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp.

Tập thể Lao động xuất sắc được cấp giấy chứng nhận kèm theo tiền thưởng không quá 3 tháng lương tối thiểu.

7. Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị cơ sở

Là hình thức khen thưởng đối với cá nhân, tập thể vào dịp tổng kết công tác hàng năm, khi kết thúc một cuộc vận động, một đợt thi đua ngắn ngày, các thành tích đột xuất xuất sắc, gương người tốt, việc tốt có tác dụng nêu gương trong phạm vi hoạt động của đơn vị cơ sở.

Công chức, tập thể trong Ngành được khen thưởng Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị cơ sở vào dịp tổng kết năm công tác phải đạt các tiêu chuẩn sau đây:

+ Đối với cá nhân: là người tiêu biểu trong số người đạt danh hiệu Lao động giỏi;

+ Đối với tập thể nhỏ: là tập thể tiêu biểu trong số tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động giỏi.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp ủy quyền cho Giám đốc Sở Tư pháp quyết định đối với công chức, tập thể thuộc cơ quan thi hành án ở địa phương.

Cá nhân, tập thể được tặng Giấy khen kèm theo tiền thưởng không quá 1/2 tháng lương tối thiểu.

8. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

Là hình thức khen thưởng đối với: Các cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp vào dịp tổng kết công tác hàng năm, khi kết thúc một cuộc vận động, một đợt thi đua ngắn ngày, lập thành tích xuất sắc một mặt công tác, các thành tích đột xuất xuất sắc, gương người tốt việc tốt tiêu biểu, có tác dụng giáo dục, nêu gương trong Ngành; Các cá nhân, tập thể khác (thuộc các cơ quan tư pháp địa phương, các cơ quan hỗ trợ tư pháp, hành chính tư pháp, các tổ chức pháp chế ngành, các cơ quan, tổ chức nước ngoài...) có thành tích xuất sắc đóng góp trong các lĩnh vực công tác tư pháp.

Công chức, tập thể trong Ngành được khen thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp vào dịp tổng kết công tác hàng năm phải đạt các tiêu chuẩn sau:

+ Đối với cá nhân: là người tiêu biểu trong số người đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở;

+ Đối với tập thể nhỏ: là tập thể tiêu biểu trong số tập thể đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc;

+ Đối với đơn vị cơ sở: phải có ít nhất 80% cá nhân đạt danh hiệu Lao động giỏi và có ít nhất 10% cá nhân đạt danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

Cá nhân, tập thể được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp kèm theo tiền thưởng không quá 1 tháng lương tối thiểu đối với cá nhân, không quá 2 tháng lương tối thiểu đối với tập thể.

9. Cờ thi đua của ngành Tư pháp

Tập thể được khen thưởng Cờ thi đua của ngành Tư pháp phải đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành xuất sắc, toàn diện các nhiệm vụ được giao trong năm với chất lượng, hiệu suất công tác cao; có đăng ký thi đua và có phong trào thi đua nề nếp, thiết thực và hiệu quả;

- Được bình chọn, suy tôn là đơn vị có thành tích thi đua dẫn đầu Khu vực thi đua của Ngành;

- Có nhân tố mới, mô hình mới để các đơn vị khác trong Ngành học tập; thực hành tiết kiệm tốt; chống tham nhũng, buôn lậu và các tệ nạn xã hội có hiệu quả thiết thực; thực hiện tốt các chính sách về bình đẳng giới và sự tiến bộ của phụ nữ.

Cờ thi đua của ngành Tư pháp mỗi năm xét khen thưởng một lần vào dịp tổng kết năm, do Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định tặng cho các tập thể Sở Tư pháp, cơ quan thi hành án và đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có thành tích xuất sắc

tiêu biểu nhất trong phong trào thi đua của Ngành.

Tập thể được tặng Cờ thi đua của ngành Tư pháp kèm theo tiền thưởng không quá 15 tháng lương tối thiểu.

10. Cờ thi đua của Chính phủ

Tập thể được khen thưởng Cờ thi đua của Chính phủ phải đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Hoàn thành xuất sắc, toàn diện nhiệm vụ và kế hoạch được giao trong năm với chất lượng, hiệu suất công tác cao; có đăng ký thi đua và có phong trào thi đua nề nếp, thiết thực và hiệu quả;

- Được bình chọn, suy tôn là đơn vị có thành tích thi đua dẫn đầu Khối công tác của Ngành;

- Có nhân tố mới, mô hình mới tiêu biểu cho cả nước học tập; đi đầu trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng, chống buôn lậu và các tệ nạn xã hội có hiệu quả thiết thực; thực hiện tốt các chính sách về bình đẳng giới và sự tiến bộ của Phụ nữ.

Cờ thi đua của Chính phủ mỗi năm xét khen thưởng một lần vào dịp tổng kết năm, do Thủ tướng Chính phủ quyết định tặng cho Sở Tư pháp, Phòng Thi hành án và đơn vị thuộc Bộ Tư pháp có thành tích xuất sắc toàn diện nhất, dẫn

đầu các khối công tác của Ngành và dẫn đầu các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp.

Tập thể được tặng Cờ thi đua của Chính phủ kèm theo tiền thưởng không quá 30 tháng lương tối thiểu.

11. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Cá nhân, tập thể được khen thưởng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ phải đạt các tiêu chuẩn sau đây:

- Đối với cá nhân:

+ Có thành tích đột xuất xuất sắc tiêu biểu trong Ngành;

+ Hoặc cá nhân đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng Bằng khen 3 năm liên tục năm đề nghị khen thưởng phải lập được thành tích mới xuất sắc hơn;

+ Hoặc được khen thưởng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở từ 5 năm liên tục trở lên.

- Đối với tập thể:

+ Có thành tích đột xuất xuất sắc tiêu biểu trong Ngành;

+ Hoặc tập thể đã được Bộ trưởng Bộ Tư pháp hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng Bằng khen 3 năm liên tục, năm đề nghị khen thưởng phải lập được thành tích mới xuất sắc hơn.

Cá nhân, tập thể được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ kèm theo tiền thưởng không quá 2 tháng lương tối thiểu đối với cá nhân, không quá 4 tháng lương tối thiểu đối với tập thể.

12. Huân chương Lao động (các hạng)

Cá nhân, tập thể được khen thưởng Huân chương Lao động (các hạng) phải đạt các tiêu chuẩn sau đây:

12.1. Huân chương Lao động hạng ba

- Đối với cá nhân:

+ Là Chiến sỹ thi đua cơ sở từ 10 lần liên tục trở lên, hoặc Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp, Chiến sỹ thi đua tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương từ 3 lần liên tục trở lên, hoặc người tiêu biểu trong số những người là Chiến sỹ thi đua toàn quốc;

+ Hoặc đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, sau đó 3 năm liên tục lập được thành tích xuất sắc được Bộ trưởng Bộ Tư pháp hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng Bằng khen.

- Đối với tập thể:

+ Là tập thể xuất sắc tiêu biểu, 5 năm liên tục trở lên được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, trong đó năm cuối phải được tặng Cờ thi đua của Ngành hoặc Cờ thi đua của Chính phủ;

+ Hoặc đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, sau đó 3 năm liên tục lập được thành tích xuất sắc được Bộ trưởng Bộ Tư pháp hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng Bằng khen.

Cá nhân, tập thể được tặng Huân chương Lao động hạng ba kèm theo tiền thưởng không quá 4 tháng lương tối thiểu đối với cá nhân, không quá 8 tháng lương tối thiểu đối với tập thể.

12.2. Huân chương Lao động hạng nhì

- Đối với cá nhân:

+ Là người tiêu biểu xuất sắc trong số những người 2 lần là Chiến sỹ thi đua toàn quốc;

+ Hoặc đã được tặng Huân chương Lao động hạng ba, sau đó 5 năm liên tục trở lên đạt thành tích xuất sắc được Bộ trưởng Bộ Tư pháp hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng Bằng khen;

- Đối với tập thể:

+ Đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba, sau đó 3 năm liên tục trở lên được tặng Cờ thi đua của Ngành.

+ Hoặc đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng ba, sau đó 5 năm liên tục trở lên đạt thành tích xuất sắc được Bộ trưởng Bộ Tư pháp hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng Bằng khen.

Cá nhân, tập thể được tặng Huân chương Lao động hạng nhì kèm theo tiền thưởng không quá 8 tháng lương tối thiểu đối với cá nhân, không quá 16 tháng lương tối thiểu đối với tập thể.

12.3. Huân chương Lao động hạng nhất

- Đối với cá nhân:

+ Là người tiêu biểu xuất sắc trong số những người 3 lần là Chiến sỹ thi đua toàn quốc;

+ Hoặc đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhì, sau đó 5 năm liên tục trở lên đạt thành tích xuất sắc được Bộ trưởng Bộ Tư pháp hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng Bằng khen.

- Đối với tập thể:

+ Là tập thể xuất sắc tiêu biểu của Ngành, được Chính phủ tặng Cờ thi đua 4 lần trở lên;

+ Hoặc đã được tặng thưởng Huân chương Lao động hạng nhì, sau đó 5 năm liên tục trở lên đạt thành tích xuất sắc được Bộ trưởng Bộ Tư pháp hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tặng Bằng khen, trong đó 2 năm cuối được tặng Cờ thi đua của Ngành hoặc có năm được tặng Cờ thi đua của Chính phủ.

Cá nhân, tập thể được tặng Huân chương Lao động hạng nhất kèm theo

tiền thưởng không quá 10 tháng lương tối thiểu đối với cá nhân, không quá 20 tháng lương tối thiểu đối với tập thể.

III. THỦ TỤC VÀ NỘI DUNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG

A. THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ XÉT KHEN THƯỞNG

1. Đối với hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Thủ trưởng đơn vị cơ sở

Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của đơn vị cơ sở, Thủ trưởng đơn vị cơ sở quyết định khen thưởng:

- Danh hiệu Lao động giỏi đối với công chức, tập thể nhỏ thuộc đơn vị cơ sở do Bộ Tư pháp phân cấp, ủy quyền quản lý.

- Giấy khen đối với cá nhân, tập thể quy định tại điểm 7 Mục B Phần II của Thông tư này.

Thủ trưởng đơn vị cơ sở có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ, vào sổ khen thưởng và gửi Quyết định khen thưởng về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp để theo dõi, quản lý.

2. Đối với các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp

2.1. Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan Bộ Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định khen thưởng:

- Danh hiệu Lao động giỏi đối với công chức, tập thể nhỏ thuộc cơ quan Bộ Tư pháp;

2.2. Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp quyết định khen thưởng:

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp;

- Danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp đối với công chức đang công tác trong các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, cơ quan thi hành án và Giám đốc Sở Tư pháp;

- Danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc đối với tập thể nhỏ trong các đơn vị cơ sở thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp;

- Cờ thi đua của ngành Tư pháp đối với tập thể Sở Tư pháp, cơ quan thi hành án và các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp;

- Bằng khen đối với cá nhân, tập thể quy định tại điểm 8 Mục B Phần II của Thông tư này.

3. Đối với hình thức khen thưởng của Nhà nước

Theo đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Bộ trưởng Bộ Tư pháp xét, trình cấp có thẩm quyền xét tặng các hình thức khen thưởng của Nhà nước đối với các cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Tư pháp, tập thể Sở Tư pháp và Giám đốc Sở Tư pháp.

4. Hiệp y đề nghị khen thưởng

4.1. Đối với các hình thức khen thưởng: Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp, Cờ thi đua của ngành Tư pháp và các hình thức khen thưởng của Nhà nước, trước khi Bộ Tư pháp đưa ra xét khen thưởng hoặc trình Nhà nước khen thưởng phải có văn bản hiệp y của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

4.2. Các trường hợp đề nghị Bộ Tư pháp cho ý kiến hiệp y đề nghị khen thưởng phải có văn bản đề nghị của Bộ ngành, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, kèm theo báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng.

B. NỘI DUNG HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT KHEN THƯỞNG

1. Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng thường kỳ hàng năm

Hồ sơ gồm có:

- Bản thành tích công tác của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng có xác nhận, ký tên, đóng dấu (nếu có) của Thủ trưởng đơn vị; Bản thành tích của tập thể Đội thi hành án phải có ý kiến nhất trí, ký tên, đóng dấu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp và Trưởng phòng thi hành án tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Biên bản họp đánh giá cá nhân và tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định, được đơn vị đề nghị xét khen thưởng do Thủ trưởng đơn vị ký tên, đóng dấu.

- Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng đơn vị cơ sở.

- Văn bản đề nghị khen thưởng của Thủ trưởng đơn vị cơ sở. Đối với tập thể, cá nhân thuộc cơ quan Bộ Tư pháp do Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan Bộ Tư pháp có văn bản đề nghị khen thưởng.

- Văn bản hiệp y của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đối với các cá nhân, tập thể được đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp, Cờ thi đua của ngành Tư pháp và các hình thức khen thưởng của Nhà nước.

- Văn bản đề nghị và Biên bản bình chọn, suy tôn của Khu vực thi đua đối với

các tập thể được đề nghị thưởng Cờ thi đua của Ngành, Cờ thi đua của Chính phủ và các cá nhân được đề nghị khen thưởng Chiến sỹ thi đua Ngành, Chiến sỹ thi đua toàn quốc.

2. Đối với các trường hợp đề nghị khen thưởng đột xuất

Hồ sơ gồm có:

- Bản tóm tắt thành tích có xác nhận, ký tên, đóng dấu (nếu có) của Thủ trưởng đơn vị; Bản tóm tắt thành tích của tập thể Đội thi hành án phải có ý kiến nhất trí, ký tên, đóng dấu của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp và Trưởng phòng Thi hành án tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

- Công văn đề nghị khen thưởng của thủ trưởng đơn vị cơ sở (nêu rõ mức độ, phạm vi ảnh hưởng của thành tích đã lập được).

Việc hiệp y phải đảm bảo đầy đủ theo đúng các quy định trên.

3. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng

Ngoài hồ sơ do đơn vị cơ sở lưu giữ, số lượng hồ sơ gửi về Hội đồng Thi đua khen thưởng Ngành được quy định như sau:

3.1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp gồm 01 bộ;

3.2. Hồ sơ đề nghị khen thưởng Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ gồm 03 bộ;

3.3. Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ công nhận danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc gồm 08 bộ;

3.4. Hồ sơ đề nghị Nhà nước khen thưởng Huân chương Lao động các hạng gồm 04 bộ.

Các bộ hồ sơ này đều phải là hồ sơ gốc (bản chính).

Báo cáo thành tích của các cá nhân, tập thể phải nêu toàn diện các mặt công tác trong thời gian đề nghị khen thưởng theo tiêu chuẩn quy định, thống kê đầy đủ các hình thức khen thưởng đã đạt được. Ví dụ:

+ Nếu đề nghị Thủ tướng Chính phủ tặng Bằng khen thì phải báo cáo thành tích công tác 3 năm liên tục.

+ Nếu đề nghị tặng Huân chương Lao động các hạng thì phải báo cáo thành tích công tác 5 năm liên tục. v.v...

Các văn bản trong hồ sơ đề nghị khen thưởng phải được đánh máy, không tẩy xóa, sửa chữa; ghi đúng, đầy đủ họ tên, ngày... tháng... năm sinh, dân tộc, quê quán, chức danh, đơn vị hành chính.

C. THỜI GIAN XÉT KHEN THƯỞNG

1. Các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ Tư pháp và Cờ thi đua của Chính phủ xét vào tháng 12 hàng năm. Hồ sơ đề nghị Bộ Tư pháp xét khen thưởng phải gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

2. Các hình thức khen thưởng của Nhà nước như Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương Lao động các hạng được trình Thủ tướng Chính phủ xem xét vào thời gian sau đây:

+ Đợt ngày 01 tháng 5;

+ Đợt ngày 02 tháng 9;

+ Đợt ngày 20 tháng 11: đối với các Trường thuộc Bộ Tư pháp.

Hồ sơ đề nghị Thủ tướng Chính phủ xét khen thưởng phải gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp trước ngày 01 tháng 5, ngày 02 tháng 9 và ngày 20 tháng 11 ít nhất là 45 ngày.

3. Đối với các trường hợp có thành tích đột xuất đặc biệt xuất sắc, thì ngay sau khi lập được thành tích các đơn vị có

trách nhiệm lập hồ sơ trình các cấp có thẩm quyền khen thưởng.

IV. NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG CÁC CẤP VÀ HỘI NGHỊ THI ĐUA KHU VỰC

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở

1.1. Thực hiện chức năng tư vấn, giúp Thủ trưởng đơn vị cơ sở về công tác thi đua khen thưởng trong lĩnh vực hoạt động của đơn vị; tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo phong trào thi đua của đơn vị nhằm phát triển phong trào mạnh mẽ, đúng hướng, có hiệu quả.

1.2. Xét trình Thủ trưởng đơn vị cơ sở khen thưởng Giấy khen, danh hiệu Lao động giỏi cho các tập thể, cá nhân thuộc thẩm quyền của đơn vị cơ sở, hoặc đề Thủ trưởng đơn vị cơ sở trình các cơ quan cấp trên khen thưởng.

1.3. Xem xét trình Thủ trưởng đơn vị cơ sở giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về thi đua khen thưởng; xem xét trình các cấp có thẩm quyền thu hồi Quyết định khen thưởng đối với các trường hợp phát hiện có vi phạm các quy định về thi đua khen thưởng.

2. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan Bộ Tư pháp

2.1. Thực hiện chức năng tư vấn, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp về công tác thi đua khen thưởng của cơ quan Bộ Tư pháp; tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo phong trào thi đua của cơ quan nhằm phát triển phong trào mạnh mẽ, đúng hướng, có hiệu quả.

2.2. Xét trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp khen thưởng danh hiệu Lao động giỏi cho các tập thể, cá nhân thuộc cơ quan Bộ Tư pháp. Riêng việc xét khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng khác cho các tập thể, cá nhân thuộc khối các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan Bộ Tư pháp xét trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp xem xét trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp khen thưởng hoặc đề Bộ trưởng Bộ Tư pháp trình các cơ quan cấp trên khen thưởng.

2.3. Xem xét trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về thi đua khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân thuộc khối các đơn vị thuộc Bộ Tư pháp; xem xét trình các cấp có thẩm quyền thu hồi Quyết định khen thưởng đối với các trường hợp phát hiện có vi phạm các quy định về thi đua khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp

3.1. Thực hiện chức năng tư vấn, giúp Bộ trưởng Bộ Tư pháp về công tác thi đua khen thưởng trong ngành Tư pháp; tổ chức, hướng dẫn, chỉ đạo phong trào thi đua của toàn Ngành nhằm phát triển phong trào mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng, có hiệu quả.

3.2. Xét chọn các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua của ngành Tư pháp trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp khen thưởng đối với các danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng khác thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Tư pháp hoặc để Bộ trưởng Bộ Tư pháp trình các cơ quan cấp trên khen thưởng.

3.3. Xem xét trình Bộ trưởng Bộ Tư pháp giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về thi đua khen thưởng trong ngành Tư pháp; xem xét trình các cấp có thẩm quyền thu hồi Quyết định khen thưởng đối với các trường hợp phát hiện có vi phạm các quy định về thi đua khen thưởng.

4. Hội nghị thi đua khu vực

4.1. Sơ kết, tổng kết phong trào thi đua hàng năm và đề ra phương hướng tổ chức phong trào thi đua của khu vực; trao đổi

kinh nghiệm, xây dựng các mô hình mới, các điển hình tiên tiến trong khu vực; tổ chức ký kết giao ước thi đua giữa các thành viên và phát triển mạnh mẽ, rộng khắp, đúng hướng, có hiệu quả phong trào thi đua của khu vực.

4.2. Bình chọn, suy tôn đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc tiêu biểu trong khu vực để đề nghị xét tặng Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của ngành Tư pháp, Anh hùng Lao động, Chiến sỹ thi đua toàn quốc và Chiến sỹ thi đua ngành Tư pháp.

V. KINH PHÍ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM VÀ GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VỀ THI ĐUA KHEN THƯỞNG

1. Kinh phí thi đua khen thưởng của ngành Tư pháp được trích từ ngân sách Nhà nước. Hàng năm, trong phạm vi ngân sách của Bộ Tư pháp được Chính phủ giao, Bộ Tư pháp trích tối đa 15% tổng quỹ tiền lương toàn ngành để làm nguồn kinh phí thi đua khen thưởng của ngành Tư pháp.

2. Cá nhân, tập thể nào báo cáo thành tích không trung thực, che dấu khuyết điểm để được xét khen thưởng, nếu bị phát hiện thì Thủ trưởng đơn vị đó và cá

nhân, tập thể có liên quan phải hoàn toàn chịu trách nhiệm. Tùy theo lỗi nặng nhẹ của cá nhân, tập thể có vi phạm, người có thẩm quyền quyết định khen thưởng ra quyết định hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền thu hồi quyết định khen thưởng, giấy chứng nhận danh hiệu thi đua, các hình thức khen thưởng và yêu cầu hoàn trả khoản tiền thưởng kèm theo, ngoài ra cá nhân, tập thể có vi phạm còn bị xử lý theo các quy định khác của pháp luật.

Trình tự, thủ tục, thời hạn, hồ sơ giải quyết khiếu nại, tố cáo về thi đua khen thưởng thực hiện theo quy định của pháp luật khiếu nại, tố cáo.

Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế Thông tư số 06/2001/TT-BTP ngày 08/11/2001 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công tác thi đua khen thưởng trong ngành Tư pháp. Những văn bản hướng dẫn trước đây của Bộ Tư pháp trái với Thông tư này đều bị bãi bỏ. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị kịp thời phản ánh về Bộ Tư pháp để nghiên cứu giải quyết./.

Bộ trưởng Bộ Tư pháp

UÔNG CHU LƯU

QUYẾT ĐỊNH của Bộ trưởng Bộ Tư pháp số 501/2003/QĐ-BTP ngày 29/10/2003 về việc ban hành Quy chế về tổ chức và hoạt động của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp.

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Nghị định số 62/2003/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Nghị định số 61/HĐBT ngày 16 tháng 6 năm 1983 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc lập Hội đồng Thi đua các cấp;

Căn cứ vào Quyết định số 154/1998/QĐ-TTg ngày 25 tháng 8 năm 1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung nhiệm vụ và thành viên Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các cấp;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế về tổ chức và hoạt